| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG**<br>---------- | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |
| Số: 168/2026/QĐST-HNGĐ | *Đà Nẵng, ngày 22 tháng 4 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 185/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:***

**-** Ông **Đặng Ngọc M**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Tổ C, phường C, thành phố Đà Nẵng;

- Bà **Nguyễn Thị Ánh V**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Số A đường P, phường K, tỉnh Quãng Ngãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông Đặng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ánh V có đăng ký vào ngày 11/3/2024 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C (cũ), thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì đến năm 2025 xảy ra mâu thuẫn nên cả hai đã sống ly thân; nguyên nhân mâu thuẫn do bắt đồng về quan điểm sống, tính tình không phù hợp, cuộc sống không hạnh phúc. Mặc dù hai bên đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không đạt kết quả.

Đến nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn. Nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông M và bà V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng

Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung tên Đặng Gia P, sinh ngày 18/5/2024. Thuận tình ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao con cho bà Nguyễn Thị Ánh V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Đặng Ngọc M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng. Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

[4] Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

[5] Lệ phí Tòa án: Ông Đặng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ánh V mỗi người tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ánh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận; giao con Đặng Gia P, sinh ngày 18/5/2024 cho bà Nguyễn Thị Ánh V được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông Đặng Ngọc M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/5/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Bên không nuôi con vẫn có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung;

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng, ông Đặng Ngọc M và bà Nguyễn Thị Ánh V tự nguyện chịu. Ông M và bà V đã nộp đủ lệ phí theo biên lại số 0002685 ngày 23/3/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ
(nay là phường Cẩm Lệ), TP. Đà Nẵng;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2024, đăng ký ngày 11/3/2024);
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Lâm**